

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/3/2022

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn ”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Minh và bà Lê Thị Thanh Thúy

- Th ký phiên tòa: Bà Phan Huyền Trang - Th ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2021/TLST-HNGĐ Ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST- HNGĐ Ngày 27 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ Ngày 23/01/2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; HKTT: Thôn Đức Hòa, xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; nơi ở hiện nay: Thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1979; HKTT: Thôn Đức Hòa, xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Nguyễn Thị Tr, sinh Ngày 15/12/2005. *Vắng mặt*

+ Cháu Nguyễn Mạnh T, sinh Ngày 14/2/2017. *Vắng mặt.*

Đều có địa chỉ tại Thôn ĐH, xã Đức H, huyện KĐ, tỉnh HY.

Những người đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Thị Tr và cháu Nguyễn Mạnh T: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Mạnh C.

***Những người làm chứng:**

+ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1944.

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh năm 2003.

Đều có địa chỉ tại thôn Đức Hòa, xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các đương sự và quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày, chị và anh Nguyễn Mạnh C kết hôn trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Hợp Ngý 06/11/2002. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chị L về nhà anh C sinh sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống sinh hoạt hằng Ngý, mỗi người một ý, không thống nhất được quan điểm với nhau. Anh C có tính ích kỷ, gia trưởng, ghen tuông nghi ngờ chị có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Chị đã nhiều lần giải thích nhưng anh C không nghe dẫn tới vợ chồng xảy ra cãi vã, to tiếng. Bên cạnh đó anh C còn đánh đập, xúc phạm chị và gia đình. Anh, chị đã tự hòa giải và được hai bên gia đình khuyên nhủ nhưng không đạt kết quả. Tháng 8/2020, chị L dọn ra ở riêng. Từ đó vợ chồng độc lập về kinh tế, không ai quan tâm đến ai, thỉnh thoảng chị có về nhà để thăm các con. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh C, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C để sớm được ổn định cuộc sống.

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh C thống nhất với lời khai của chị L về thời điểm kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn, thời điểm vợ chồng sống ly thân. Anh xác định chị L tự ý bỏ nhà đi nhiều lần, anh và gia đình có gọi điện liên lạc, đi tìm nhưng chị L cũng không về nhà và cũng không nắm được nguyên nhân dẫn tới việc chị L bỏ đi. Anh C có quan điểm mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Nếu chị L cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Anh chị đều xác định vợ chồng có 03 con chung gồm: Cháu Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh Ngý 07/8/2003, cháu Nguyễn Thị Tr, sinh Ngý 15/12/2005 và cháu Nguyễn Mạnh T, sinh Ngý 14/2/2017. Hiện các cháu đang ở với anh C.

Cháu Ng đã thành niên nên anh, chị đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Tr và cháu T, anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu đến khi các cháu thành niên và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L ban đầu có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các cháu muốn ở với bố hay với mẹ là quyền của các cháu. Sau đó chị thay đổi quan điểm đồng ý giao cháu Tr và

cháu T cho anh C tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các cháu thành niên và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung của anh C.

Về T sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: Chị L và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Thị Tr có nguyện vọng muốn được tiếp tục ở với anh C.

Những người làm chứng khai:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Ng xác định có thấy bố mẹ tranh cãi, xích mích trong cuộc sống hằng Ng. Chị có khuyên ngăn nhưng không có kết quả. Sau đó mẹ chị chuyển ra ngoài sống ly thân với bố chị. Do chị đi làm cả Ng tối mới về nhà nên chị cũng không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể của bố mẹ.

- Ông Nguyễn Văn Th là bố đẻ anh C cho biết trong cuộc sống hằng Ng giữa anh, chị chỉ xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhỏ nhặt, không sâu sắc. Ông có khuyên nhủ hai vợ chồng anh C, chị L tập trung làm ăn, nuôi dạy con cái. Tuy nhiên khoảng 2 năm sau chị L xin đi làm và tự bỏ nhà đi, ông cũng không biết nguyên nhân cụ thể.

Xác minh tại UBND xã Đức Hợp được biết: Chị L, anh C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng 06/11/2002. Sau khi được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chị L dọn về gia đình anh C sinh sống. Quá trình chung sống có mâu thuẫn gì không thì địa phương không nắm được cụ thể. Nay chị L có đơn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Động. Hội đồng xét xử và Th ký phiên tòa chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ, không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng quy định về quyền nghĩa vụ.

+ Về nội dung của vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/QBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Mạnh C.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Mạnh T cho anh C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng

tiền nuôi con chung. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về T sản chung, công sức, công nợ, ruộng canh tác: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Mạnh C có hộ khẩu Thường trú tại thôn ĐH, xã Đức H, huyện KĐ, tỉnh HY. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Về việc vắng mặt của các đương sự. Chị L có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Anh C đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Hợp Ngý 06/11/2002 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, khoảng năm 2010 anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Chị L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được ý kiến. Anh C có tính gia trưởng, ghen tuông, nghi ngờ chị có quan hệ bất chính với người khác. Anh C xác định không nắm được nguyên nhân cụ thể dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng. Anh chỉ biết vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020, không ai quan tâm đến ai. HĐXX xét thấy, chị L và anh C đều xác định không còn tình cảm với nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020. Điều này phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Th, chị Ng và cung cấp của chính quyền địa phương. Đến nay, chị L xác định không còn tình cảm với anh C và cương quyết ly hôn. Anh C muốn đoàn tụ vợ chồng nhưng không đưa ra phương hướng để giải quyết mâu thuẫn. Anh C còn xác định nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh đề nghị giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự đến lấy lời khai và hòa giải nhưng anh C từ chối và không hợp tác. Điều này thể hiện anh C có thái độ bỏ mặc, không muốn đoàn tụ và tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với chị L. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh C, chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[3]. Về con chung: Anh C, chị L có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh Ngý 07/8/2003, cháu Nguyễn Thị Tr, sinh Ngý 15/12/2005 và cháu Nguyễn Mạnh T, sinh Ngý 14/2/2017. Hiện nay các cháu đang ở với anh C.

Cháu Ng đã thành niên nên anh, chị đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Tr và cháu T, anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu Tr và cháu T đến khi các cháu thành

niên và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L có quan điểm đồng ý giao cháu Tr và cháu T cho anh C tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các cháu thành niên và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C.

HĐXX xét thấy, từ khi chị L sống ly thân với anh C thì cháu Tr và cháu T vẫn đang ở với anh C. Cháu Tr có nguyện vọng muốn ở với bố, cháu T còn nhỏ và không có căn cứ cho rằng cháu T không được đảm bảo đầy đủ vật chất và tinh thần. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định trong tâm lý, tình cảm của con chung sau khi ly hôn, cần giao cháu Tr và cháu T cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đề nghị của anh C không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về T sản, công sức, công nợ; ruộng canh tác: Anh, chị không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 Ngy 30/12/2016 của Quốc Hội.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các điều 19, 51; 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1,2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 Ngy 30/12/2016 của Quốc hội:

2. Xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Mạnh C được ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Tr, sinh Ngy 15/12/2005 và cháu Nguyễn Mạnh T, sinh Ngy 14/2/2017 cho anh C được tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tr và cháu T thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Chị L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về T sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002501 Ngy 01/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Chị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 Ngy kể từ Ngy nhận được bản án hoặc kể từ Ngy bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Kim Động
- UBND xã Đức Hợp (GCNKH Ngày 06/11/2002);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

